CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28.08/CV-YBM *V/v: Giải trình chênh lệch số liệu BCTC quý 2 trước và sau kiểm toán*	*Yên Bái, ngày 28 tháng 08 năm 2020*

Kính gửi: **- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM

Căn cứ theo thông tư số 155/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần khoáng sản Công nghiệp Yên Bái

Công ty cổ phần khoáng sản Công nghiệp Yên Bái xin giải trình chênh lệch số liệu BCTC Quý 2 năm 2020 trước và sau kiểm toán như sau:

Số liệu chênh lệch:

Chỉ tiêu	BCTC quý 2 sau kiểm toán	BCTC quý 2 trước kiểm toán	Chênh lệch
Tiền	9.944.453.564	9.888.238.405	56.215.159
Hàng tồn kho	66.604.837.247	66.591.837.247	13.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.169.385.213	1.142.032.386	27.352.827
Chi phí trả trước dài hạn	10.040.906.841	10.068.259.668	-27.352.827
Phải trả người bán ngắn hạn	30.181.616.245	30.732.758.897	-551.142.652
Thuế và các khoản phải nộp	1.023.316.260	1.069.137.468	-45.821.208
Phải trả người lao động	2.267.048.298	1.389.719.000	1.237.329.298
Chi phí trả trước ngắn hạn	6.095.149.096	5.843.651.901	251.497.195
Vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn	143.998.519.579	136.997.491.726	7.001.027.853
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	53.244.586.533	60.209.536.507	-6.964.949.974
Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	5.919.139.771	6.777.865.124	-858.725.353
Doanh thu bán hàng	188.577.327.394	192.577.327.394	4.000.000.000

Scanned with CamScanner

Giá vốn hàng bán	127.134.169.636	131.705.766.736	4.571.597.100
Chi phí tài chính	8.626..732.777	7.705.264.284	-921.468.493
Thu nhập khác	4.185.091.057	185.091.057	4.000.000.000
Chi phí khác	4.759.853.379	533.636.279	-4.226.217.100

Các nghiệp vụ kế toán đã điều chỉnh dẫn đến chênh lệch:

- Đánh giá lại tỷ giá tài khoản tiền gửi ngân hàng dẫn Nợ 112/Có 515: 56.215.159
- Điều chỉnh lại khoản nhập kho do ghi sai tài khoản Nợ 152/Có 632: 13.000.000
- Điều chỉnh lại giữa chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn: Nợ 242nh/Có 242dh: 27.352.827
- Giảm thuế TNDN tạm tính: Nợ 821/Có 3334: 45.821.208
- Điều chỉnh phần trích trước lương: Nợ 335/Có 334: 1.237.329.298
- Điều chỉnh lại khoản vay ngắn hạn và dài hạn: Nợ 341dh/Có 341nh: 7.003.410.981
- Đánh giá lại tỷ giá các khoản vay ngắn hạn: Nợ 635/Có 341nh: 36.077.879
- Bổ sung lãi vay dài hạn: Nợ 635/Có 335: 921.468.493
- Điều chỉnh doanh thu bán hàng: Nợ 711/ Có 511: 4.000.000.000
- Điều chỉnh giá vốn hàng bán: Nợ 811/ Có 632: 4.226.217.100

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái về chênh lệch số liệu trên báo cáo tài chính quý 2 năm 2020 trước và sau kiểm toán.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *Lưu VP.*

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI

MSDN:5200824701-C.T.C
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI
TP. YÊN BÁI - T. YÊN BÁI

GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Hậu

Scanned with CamScanner